

Số: 2576 /QĐ-UBND

Son La, ngày 24 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trường THCS Pú Bấu (nay là trường TH&THCS Pú Bấu, huyện Sông Mã) thuộc Dự án giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc bổ sung Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 827/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh mục và chi tiết phân khai vốn cho các trường Trung học cơ sở được đầu tư xây dựng năm 2020 từ nguồn vốn của Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2;

Theo Công văn số 909/UBND-TH ngày 31 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc thực hiện các dự án được bổ sung và Dự án trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 326/TTr-SXD ngày 19 tháng 11 năm 2020; Công văn số 1988/SKHĐT-KTĐN ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai 03 dự án xây dựng trường THCS thuộc Dự án Giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2; Công văn số

1990/SGDDT-KHTC ngày 12/11/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giải trình, làm rõ nhu cầu vốn đối ứng thực hiện các hạng mục xây dựng của 03 dự án thuộc Dự án Giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trường THCS Pú Bấu (nay là trường TH&THCS Pú Bấu, huyện Sông Mã) thuộc Dự án giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2, với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Trường THCS Pú Bấu, huyện Sông Mã (nay là trường TH&THCS Pú Bấu, huyện Sông Mã) thuộc Dự án giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2.

2. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La.

3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo KT-KT: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sơn La; địa chỉ: Số 39, đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

4. Chủ nhiệm lập báo cáo KT-KT: Ks. Nguyễn Văn Bằng.

5. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập, nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo cho các trường thuộc khu vực khó khăn.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại báo cáo kết quả thẩm định số 282/KQTD-SXD ngày 18/11/2020, cụ thể như sau:

6.1. Nhà lớp học: Nhà 03 tầng; diện tích xây dựng $S_{xd}=338,63m^2$; diện tích sàn $S_s= 974,51 m^2$

- *Kiến trúc:* Chiều dài nhà $L=29,1m$, chiều rộng nhà $13,7m$; bước gian $4,2m$ và $3,9m$; bước nhịp $7,5m, 3,9m$; hành lang rộng $2,3m$; nền nhà cốt ± 0.00 cao hơn cốt sân $0,45m$; chiều cao tầng 1, tầng 2, tầng 3 là $3,6m$; chiều cao mái $2,4m$; chiều cao nhà tính từ cốt ± 0.00 đến đỉnh mái là $13,2m$; toàn bộ tường trong và ngoài nhà lãn sơn trực tiếp; nền lát gạch Ceramic kích thước $(50x50)cm$; cửa đi, cửa sổ bằng thép sơn tĩnh điện; mái lợp tôn chống nóng màu đỏ dày $0,4mm$;

- *Kết cấu:* Móng, cột, dầm, sàn, lanh tô, giằng, thanh trang trí bằng bê tông cốt thép mác 200; móng bó, tường bao, tường thu hồi, bậc tam cấp xây gạch không nung vữa xi măng 50; trát tường trong và ngoài vữa xi măng mác 50; trát dầm, trần vữa xi măng mác 75 dày $1,5cm$; xà gồ thép hình; mặt bậc tam cấp, bậc cầu thang ốp đá granit tự nhiên; sàn mái, sê nô láng vữa xi măng mác 75;

- *Cấp điện:* Nguồn điện được đấu nối từ nguồn điện hiện có của trường; điện thấp sáng trong phòng sử dụng bóng tuyp đèn led đặt sát trần và đáy dầm công suất $2x20W$; hành lang và cầu thang sử dụng bóng đèn led ốp trần đặt sát trần công suất $20W$; phòng lắp đặt quạt trần công suất $100W$; toàn bộ dây dẫn được đặt trong ống ghen mềm đi chìm tường;

- *Cấp nước*: Nguồn nước cấp cho nhà được đầu nối từ hệ thống cấp nước đã có của trường;

- *Thu lôi, chống sét*: Sử dụng kim thu sét $\Phi 18\text{mm}$ mạ kẽm; dây thu sét $\Phi 10\text{mm}$, cọc tiếp địa thép hình; khoảng cách giữa 2 cọc tiếp địa 6m; điện trở của bộ phận tiếp địa $\leq 10 \Omega$;

- *Phòng cháy chữa cháy*: Công trình được thiết kế hệ thống chữa cháy cục bộ sử dụng bình chữa cháy MFZ4 đặt tại vị trí thuận tiện; hệ thống nội quy, tiêu lệnh chữa cháy;

- *Thoát nước*: Sử dụng ống PVC $\Phi 90$ xuống hệ rãnh thoát nước ngoài nhà thoát nước chung;

6.2. Nhà công vụ giáo viên số 2A, 2B: Nhà 01 tầng; diện tích xây dựng $S_{\text{xd}} = 133,92\text{m}^2 / 01$ nhà.

Chiều dài nhà 14,4m; chiều rộng nhà 9,0m; bước gian 3,6m; bước nhịp lần lượt là 2.4m, 5.1m; hành lang rộng 1,5m; nền nhà cốt ± 0.00 cao hơn cốt sân là 0,45m; chiều cao nhà tính từ cốt $\pm 0,00$ đến đỉnh mái cao nhất là 5,7m. Móng cột hiên, giằng móng, cột, dầm mái bê tông cốt thép mác 200; móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75; tường xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 75; tường nhà lãn sơn trực tiếp; nền lát gạch Ceramic kích thước (50x50)cm; cửa đi, cửa sổ bằng cửa khuôn thép định hình; mái lợp tôn xốp 3 lớp, tôn dày 0,35mm;

- *Cấp điện*: Nguồn điện cấp cho nhà được đầu nối từ nguồn điện tổng của trường đã có về tủ điện tổng rồi phân phối tới các thiết bị tiêu thụ điện; toàn bộ dây dẫn đi luôn trong ống gel mềm đi ngầm trong tường; bóng điện sử dụng đèn tuyp Led và compact công suất 20W;

- *Cấp nước*: Nước được đầu nối từ nguồn cấp đã có của trường;

- *Thoát nước*: Sử dụng ống PVC $\Phi 90$ xuống hệ rãnh thoát nước ngoài nhà thoát nước chung;

- *Thu lôi chống sét*: Kim thu sét $\Phi 18\text{mm}$ mạ kẽm, chiều dài $L=0,8\text{m}$. Dây dẫn và dây thu sét mạ kẽm $\Phi 10\text{mm}$, dây tiếp địa thép $\Phi 16\text{mm}$, cọc tiếp địa thép hình; điện trở của bộ phận tiếp địa $\leq 10 \Omega$;

6.3. Nhà vệ sinh chung: Nhà 01 tầng; diện tích xây dựng $S_{\text{xd}} = 56,48\text{m}^2$.

- Chiều dài nhà 6,6m; chiều rộng nhà 4,8m; bước gian 3,3m; bước nhịp 4,8m, sân hè rộng 1,5m; nền nhà cốt $\pm 0,00$ cao hơn cốt sân hè là 0,15m; chiều cao nhà tính từ cốt $\pm 0,00$ đến đỉnh mái là 3,15m. Móng, giằng móng, sàn mái (khu xí), giằng đỉnh tường, lanh tô bê tông cốt thép mác 200; tường bao xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 75; tường trong nhà

ốp gạch cao 1,2m; nền lát gạch Ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm; cửa đi khuôn thép định hình sơn tĩnh điện; xà gồ mái thép hộp; mái lợp tôn múi dày 0,4mm;

- *Cấp, thoát nước*: Nguồn nước đầu nối từ hệ thống đã có của trường;

6.4. Các hạng mục phụ trợ:

- *Nhà đặt máy bơm*: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng $S_{xd} = 9,0m^2$; khung thép; tường xây gạch chỉ, thưng khung lưới B40; mái lợp tôn múi, xà gồ thép hộp, vì kèo thép; nền, móng cột bê tông mác 200;

- *Bể nước PCCC*: Thể tích $V = 30m^3$; đan đáy bể, nắp bể, hệ giằng bê tông cốt thép mác 200; bê tông lót đáy bể mác 100; tường ngăn xây gạch đặc vữa xi măng mác 75; trát tường 2 lớp vữa xi măng mác 75 dày 2,5cm có đánh màu bằng xi măng nguyên chất;

- *Sân bê tông*: Diện tích sân $S = 742m^2$; kết cấu gồm lớp bê tông đá 1x2cm mác 150 dày 10cm/lớp bạt dứa chống mất nước xi măng/đệm cát đen tạo phẳng dày 5cm/lớp đất san nền, đất tự nhiên; khe co giãn 4,5x4,5m;

- *Cổng, tường rào lưới B40*:

+ *Cổng*: Móng trụ xây đá hộc vữa xi măng mác 50; trụ cổng xây gạch chỉ không nung vữa xi măng mác 75, tường trát vữa xi măng mác 75; gia cường trụ cổng bằng thép hình; cánh cổng khung thép hộp sơn chống rỉ, hàn lưới thép B40;

+ *Tường rào lưới B40*: Chiều dài $L = 8,2m$; móng trụ, tường rào xây đá hộc vữa xi măng mác 50; trụ, chân tường rào xây gạch vữa xi măng mác 50; trát tường vữa xi măng mác 75, sơn trực tiếp; khung lưới thép hình hàn lưới B40;

6.5. Các chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được phê duyệt.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Pú Bầu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

8. Loại cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III;

9. Số bước thiết kế: 01 bước (thiết kế bản vẽ thi công).

10. Tổng mức đầu tư: 9.619,75 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	7.895,09	triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án	254,41	triệu đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	862,98	triệu đồng
- Chi phí khác	147,88	triệu đồng
- Chi phí dự phòng	459,39	triệu đồng

11. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

11.1. Nguồn vốn: Vốn vay Ngân hàng phát triển Châu Á và đối ứng ngân sách địa phương.

11.2. Khả năng cân đối nguồn vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Tổng cộng	Ghi chú
Trường THCS Pú Bầu, huyện Sông Mã (nay là trường TH&THCS Pú Bầu, huyện Sông Mã) thuộc Dự án giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2	6.561,25	3.058,50	9.619,75	Nguồn vốn theo Công văn số 909/UBND-TH ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Sơn La và Văn bản số 1988/SKHĐT ngày 29/10/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư

12. Hình thức quản lý: Dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng; chủ đầu tư căn cứ theo Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ để tổ chức thực hiện quản lý dự án theo đúng quy định.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2021.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo (*chủ đầu tư*) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Sông Mã; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. /.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (T/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu VT, TH, NC, KT(Quý-3b). 25b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh